

Số: 773 /UBND-NCVX

Quảng Bình, ngày 03 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (sau đây gọi là Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg); Quyết định số 602/QĐ-BVHTTDL ngày 18/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg làm căn cứ để chính quyền các cấp triển khai đồng bộ các tiêu chí đánh giá công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh đảm bảo tính thống nhất, minh bạch, phản ánh đúng thực chất, khách quan gắn với việc khuyến khích, vận động toàn dân hưởng ứng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, góp phần xây dựng cảnh quan đô thị, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân khu vực đô thị.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và địa phương trong việc vận động triển khai đồng bộ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg; đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc phổ biến, tuyên truyền tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; khuyến khích, vận động Nhân dân tham gia xây dựng cảnh quan đô thị văn minh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, góp phần xây dựng đô thị văn minh, hiện đại.

2. Yêu cầu

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg. Nội dung Kế hoạch cần thiết thực, gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả, đúng tiến độ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc tổ chức thực hiện phải nghiêm túc, thiết thực, tránh hình thức; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả nhằm đưa công tác xét công nhận đạt chuẩn

đô thị văn minh vào nề nếp, thực chất. Việc công nhận đô thị đạt chuẩn văn minh phải đảm bảo: công khai, dân chủ, minh bạch; đúng tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

II. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU

- Đến hết năm 2025: Có 50% số phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Đến năm 2027: Có 75% số phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, quán triệt nội dung Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg bằng hình thức lồng ghép thông qua hội họp và đăng tải các bài viết, chuyên mục trên Báo Quảng Bình; Đài Phát thanh-Truyền hình Quảng Bình; cổng Thông tin điện tử tỉnh, cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong việc tuyên truyền, phổ biến về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; thông qua đó khuyến khích, vận động mọi tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng cảnh quan đô thị văn minh, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần ở khu vực đô thị.

2. Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng đô thị các phường, thị trấn, thị xã, thành phố

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động rà soát, đánh giá hiện trạng, thực tế mức độ đạt từng tiêu chí của các phường, thị trấn thuộc cấp huyện, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh theo Bảng đánh giá quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II của Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg. Thời gian đánh giá hiện trạng từ tháng 12/2022 và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa và Thể thao) trước ngày 15/6/2024.

3. Tổ chức phát động, đăng ký xây dựng đô thị văn minh

Tổ chức Lễ phát động, đăng ký xây dựng đô thị văn minh tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Chương trình phát động nhằm lấy ý kiến về các giải pháp để duy trì các tiêu chí đã đạt được, đồng thời đề ra các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để hệ thống chính trị các cấp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các tiêu chí chưa đạt, tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương của Trung ương, của tỉnh; vận động Nhân dân chung sức thực hiện phong trào xây dựng đô thị văn minh.

Đơn vị chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

Thời gian thực hiện: Năm 2024.

4. Chế độ báo cáo: Các cơ quan, đơn vị được phân công xây dựng báo cáo đánh giá kết quả triển khai, thực hiện gửi về Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 20/11 hàng năm, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

vl

5. Tổ chức đánh giá, sơ kết 02 năm, 05 năm triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao.

Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Năm 2024 và năm 2027.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức thực hiện công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của các đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Định hướng các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Nhân dân về việc thực hiện quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận phường, thị trấn, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với cơ quan liên quan tuyên truyền Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg và kết quả công nhận, công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

2. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy

Hướng dẫn triển khai cho các huyện ủy, thị ủy, thành ủy nâng cao chất lượng xây dựng hệ thống chính trị gắn với thực hiện tiêu chí xây dựng phường, thị trấn, thị xã đạt chuẩn đô thị văn minh theo Phụ lục I, II của Kế hoạch này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Bình

- Phối hợp các Sở, ban, ngành, địa phương hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố nội dung, quy trình lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng đô thị văn minh.

- Phối hợp giám sát việc thực hiện Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh gắn với thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; hướng dẫn các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia giám sát, vận động nguồn lực, hỗ trợ thực hiện tiêu chí đánh giá phường, thị trấn, thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh.

4. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương chỉ đạo, theo dõi, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Hội đồng thẩm định xét, công nhận và công nhận lại thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai, thực hiện quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn, đảm bảo việc đánh giá được công bằng, chính xác.

- Triển khai thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền về Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh

bằng nhiều hình thức như: truyền thông cộng đồng, in ấn tờ gấp, tài liệu phát hành tới cơ sở...

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết (02 năm, 05 năm) triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

- Tổ chức lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch trong triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận và công nhận lại thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh cấp tỉnh.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương hướng dẫn một số nội dung trong tiêu chí về quy hoạch đô thị, giao thông đô thị tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Phụ lục I, II của Kế hoạch này. Thực hiện nhiệm vụ Phó chủ tịch Hội đồng thẩm định xét, công nhận và công nhận lại thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

6. Sở Nội vụ

Chủ động, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận và công nhận lại, khen thưởng thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh đảm bảo đúng quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg và hướng dẫn nội dung tiêu chí trong Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg và Phụ lục I, II của Kế hoạch này. Chỉ đạo, hướng dẫn khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác triển khai, thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

7. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng đô thị văn minh; tổ chức thực hiện công nhận, công nhận lại thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước và kinh phí xã hội hóa (nếu có) theo quy định của pháp luật.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư: phối hợp với Sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư công đối với các nội dung thuộc nhiệm vụ chi đầu tư phát triển khi cân đối được nguồn theo từng giai đoạn, hàng năm, đảm bảo theo quy định hiện hành.

9. Các sở, ngành: Công thương; Tài nguyên và Môi trường; Lao động - Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và Truyền thông; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Tư pháp; Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý để hướng dẫn nội dung tiêu chí trong Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Phụ lục I, II của Kế hoạch này; tham gia thành viên trong Hội đồng thẩm định xét, công nhận và công nhận lại thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

ue

10. Báo Quảng Bình: Tăng thời lượng tin, bài tuyên truyền, vận động người dân tham gia xây dựng đô thị văn minh; kịp thời giới thiệu các điển hình tiêu biểu trong xây dựng đô thị văn minh.

11. Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, xây dựng nội dung phong phú, hấp dẫn, hiệu quả nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng đô thị văn minh.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để hướng dẫn các nội dung tiêu chí, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 6, 7, 8, 9,10,11,12 của Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Phụ lục I, II của Kế hoạch này, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Phân công cơ quan chuyên môn chủ trì, theo dõi, tham mưu, hướng dẫn thực hiện. Chủ trì đánh giá kết quả thực hiện xây dựng đô thị văn minh tại địa phương.

- Tổ chức lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch trong triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án tại địa phương và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh bằng các hình thức phù hợp.

- Tổ chức thực hiện việc bình xét và công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn theo đúng các quy định hiện hành đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác; phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các phường, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tổ chức, đánh giá, lấy ý kiến, thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị công nhận, công nhận lại, khen thưởng các phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn đảm bảo đúng quy định.

- Bố trí kinh phí cho việc triển khai thực hiện xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg và Phụ lục I, II của Kế hoạch này, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa và Thể thao); tổ chức sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

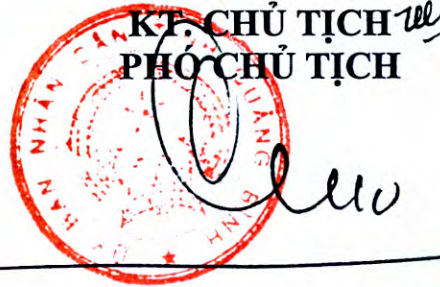
- Đối với các thành phố, thị xã thuộc tỉnh: thực hiện đăng ký thành phố, thị xã đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa và Thể thao) từ Quý II/2024. Chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh đánh giá, thẩm định các tiêu chí, chỉ tiêu xét thị xã, thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh gửi về cơ quan thường trực để tổng hợp trình UBND tỉnh xét, công nhận.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu

quả. Hằng năm, thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất (nếu có) kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Văn hóa và Thể thao **trước ngày 20/11** để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ VH, TT & DL (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (t/h);
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.



Hoàng Xuân Tân

PHỤ LỤC I
BẢNG ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ PHƯỜNG, THỊ TRẤN
ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH

(Kèm theo Kế hoạch số 773/KH-UBND, ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Đơn vị hướng dẫn
1	Quy hoạch đô thị	1. Quy hoạch chung đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn.	Đạt	Sở Xây dựng
		2. Công trình công cộng xây mới đúng quy hoạch; có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.	Đạt	
		3. Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích.	Đạt	
		4. Số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị.	70%	
		5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng.	Đạt	
		6. Tổ dân phố trong phường, thị trấn vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường.	Đạt	Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường
		7. Không có nhà tạm, nhà dột nát.	Đạt	Sở Xây dựng
2	Giao thông đô thị	1. Các tuyến đường trên địa bàn phường, thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát.	Đạt	Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng
		2. Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định.	Đạt	Sở Xây dựng
		3. Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông.	Đạt	

		4. Hệ thống đường điện trên địa bàn phường, thị trấn an toàn theo quy định.	Đạt	Sở Công thương
		5. Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn.	Đạt	
		6. Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng.	90%	Sở Xây dựng
		7. Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng.	70%	
3	Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị	1. Trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.	Đạt	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
		2. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		3. Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định.	100%	Sở Xây dựng
		4. Số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		5. Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%	Sở Y tế
		6. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥ 30 người mắc) trên địa bàn quản lý.	Đạt	
4	An ninh, trật tự đô thị	1. Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.	Đạt	Công an tỉnh
		2. Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.	Đạt	
		3. Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự.	Đạt	
		4. Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà	Đạt	

		nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.		
		5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn.	Đạt	
		6. Phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Đạt	
5	Thông tin, truyền thông đô thị	1. Phường, thị trấn có đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh thông minh đến các tổ dân phố.	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		2. Phường, thị trấn được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường, thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức phường, thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.	Đạt	
		3. Phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại phường, thị trấn.	Đạt	
		4. Các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh.	100%	
		5. Có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...).	Đạt	
6	Việc làm, thu nhập bình quân, hộ	1. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối	Đạt	Sở lao động, Thương binh và Xã hội

	nghèo đô thị	với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn).		
		2. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố.	Đạt	
		3. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương.	Đạt	
7	Văn hóa, thể thao đô thị	1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		2. 90% tổ dân phố thuộc phường; 80% tổ dân phố thuộc thị trấn có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt	
		3. Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố.	90%	
		4. Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động.	Đạt	
		5. Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tư pháp
8	Y tế, giáo dục đô thị	1. Phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt	Sở Y tế
		2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	90%	
		3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 18\%$.	Đạt	
		4. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
		5. Đạt chuẩn phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo	Đạt	

		<p>đục tiêu học đạt mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 3.</p> <p>6. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.</p> <p>7. 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn.</p> <p>8. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt >50% đối với phường; >40% đối với thị trấn.</p>	Đạt	
			Đạt	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
9	Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị	1. Cán bộ, công chức làm việc tại phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Sở Nội vụ
		2. Hàng năm tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ loại khá trở lên.	Đạt	Ban Dân vận Tỉnh ủy; UBMTTQVN tỉnh
		3. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông
		4. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	Đạt	
		5. Phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	Đạt	Sở Tư pháp

Handwritten mark

PHỤ LỤC II
BẢNG ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 UBND tỉnh)

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Đơn vị hướng dẫn
1	Quy hoạch đô thị	1. Có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết của thị xã, thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai đúng quy định.	Đạt	Sở Xây dựng
		2. Có đủ công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng theo quy hoạch xây dựng đối với thị xã, thành phố.	Đạt	
2	Giao thông đô thị	Hệ thống giao thông trên địa bàn thị xã, thành phố đảm bảo kết nối thông suốt giữa các phường, xã, thị trấn trên địa bàn và không bị ngập úng theo quy định.	Đạt	
3	Môi trường đô thị	1. Có hệ thống thu gom, phân loại, xử lý rác thải trên địa bàn đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.	$\geq 90\%$	
		3. Tỷ lệ các Khu dân cư trên địa bàn sạch, đẹp.	$\geq 80\%$	
4	An ninh, trật tự đô thị	1. Cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Đạt	Công an tỉnh
		2. Có hệ thống camera giám sát, bảo đảm an ninh, trật tự được lắp đặt ở các tuyến đường chính.	Đạt	
5	Thông tin, truyền thông đô thị	1. Hạ tầng công nghệ thông tin truyền thống: có mạng nội bộ LAN và mạng diện rộng kết nối với các phòng chuyên môn và các xã, phường, thị trấn trực thuộc được bảo đảm an toàn an ninh mạng; tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		2. Ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành.	Đạt	

		3. Công thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.	Đạt	
6	Việc làm, Thu nhập bình quân, hộ nghèo ở đô thị	1. Thu nhập bình quân đầu người cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố.	Đạt	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
		2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương.	Đạt	
7	Văn hóa, thể thao đô thị	Có trung tâm văn hóa, thể thao thị xã, thành phố; có nhiều hoạt động văn hóa, thể thao hiệu quả.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
8	Y tế, giáo dục đô thị	1. Trung tâm y tế thị xã, thành phố đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Sở Y tế
		2. Các trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên.	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
9	Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị	1. Hàng năm tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ loại khá trở lên.	Đạt	Ban Dân vận Tỉnh ủy; UBMTTQVN tỉnh
		2. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, thuận tiện, đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông
		3. Có dịch vụ công trực tuyến từ cấp độ 3 trở lên.	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh
		4. Thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	Đạt	Sở Tư pháp